

Số: /KH-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025, trong lĩnh vực khoa học công nghệ

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ Quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có các dự án đổi mới công nghệ. Phân đầu hỗ trợ ứng dụng chuyên đổi số ít nhất **10** doanh nghiệp.

- Hỗ trợ từ 04-05 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ và thiết bị tại các sự kiện khoa học và công nghệ trong nước và Quốc tế.

- Khảo sát các doanh nghiệp, định hướng phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hướng dẫn các thủ tục thành lập Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Chứng nhận 02-03 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tư vấn, hỗ trợ về xác lập, bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp tiềm năng, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Xúc tiến phát triển thị trường KH&CN, đẩy mạnh các hoạt động kết nối giữa các bên cung, bên cầu công nghệ thông qua hoạt động kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), chợ công nghệ và thiết bị (Techmart),...

- Khảo sát, thu thập, cập nhật số liệu đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Trên cơ sở các văn bản quy định của Trung ương, bộ, ngành, thường xuyên, kịp thời tiến hành rà soát, lựa chọn, định hướng, ban hành các cơ chế, chính

sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong lĩnh vực thị trường KH&CN, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa, đưa nhanh kết quả, sản phẩm nghiên cứu KH&CN, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đầu tư chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ hoạt động xác lập quyền bảo hộ và khai thác, phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN; hỗ trợ hoạt động ươm tạo, hình thành, thành lập doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

a) Cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá nhu cầu trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo quy định. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ ươm tạo và chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp, viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

a) Triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

b) Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, dược liệu, thực phẩm, sản phẩm khởi nghiệp, ý tưởng/dự án khởi nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm có khả năng thương mại hóa,... của tỉnh phục vụ yêu cầu phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ quản lý, chuẩn hóa các sản phẩm được hình thành từ quá trình nghiên cứu KH&CN, sản xuất sản phẩm mẫu; thử nghiệm thị trường sản phẩm KH&CN nhằm đưa vào giao dịch trên thị trường KH&CN của tỉnh.

d) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ; hoàn thiện, cải tiến, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm,

hàng hóa của tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp.

đ) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới công nghệ; chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, chủ lực; chương trình phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu,...

4. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

a) Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo phương thức trực tuyến, trực tiếp hoặc cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

c) Tham gia các sự kiện nhằm phát triển thị trường KH&CN như sau: Hội nghị chuyên gia kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động triển lãm kết nối cung-cầu công nghệ, Chợ công nghệ và thiết bị, ngày hội đầu tư thương mại hóa công nghệ, triển lãm sáng chế, triển lãm sản phẩm KH&CN tiềm năng thương mại, ngày hội chuyển đổi số, ngày hội khởi nghiệp, các sự kiện triển lãm trong và ngoài nước.

e) Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về phát triển thị trường KH&CN tại một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp về dịch vụ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Tạo mối liên kết giữa mạng lưới tư vấn viên về dịch vụ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong các giao dịch công nghệ.

d) Xây dựng các chương trình truyền thông với nội dung liên quan về phát triển thị trường KH&CN trên các phương tiện báo, đài truyền hình, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, xây dựng các chuyên mục, đối thoại và phóng sự KH&CN.

đ) Tổ chức các hội thảo, tập huấn, diễn đàn giữa các nhà khoa học và các doanh nghiệp trong việc chuyển giao, ứng dụng KH&CN cho các cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh: Hội thảo khoa học về các giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp KH&CN,...

6. Phát triển hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ

a) Ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ;

b) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường khoa học và công nghệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025.

Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 163/QĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 theo Quyết định của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo triển khai thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ, yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh ((b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN&ĐMST.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Hoàng